

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2014/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về một số chủ trương, biện pháp quản lý và điều hành
Ngân sách địa phương năm 2015.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH 11 ngày 16/12/2002;
Căn cứ Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3043/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVII, kỳ họp thứ chín về dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015;

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và những quan điểm xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

I. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương:

1. Năm 2015 là năm cuối cùng của giai đoạn ổn định ngân sách theo quy định của Luật NSNN thực hiện tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVII, kỳ họp thứ chín; theo đó thu phạt vi phạm hành chính là khoản thu khác ngân sách do các cơ quan thuộc cấp nào thực hiện sẽ được điều tiết ngân sách cấp đó 100% theo quy định; riêng khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa là khoản thu phân chia điều tiết về ngân sách trung ương 70% để chi cho lực lượng công an, điều tiết ngân sách cấp tỉnh 30% để chi cho các hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn (theo hướng dẫn tại Thông tư số 137/2013/TT-BTC ngày 7/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và

thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp và các văn bản khác có liên quan).

Dự toán chi ngân sách năm 2015 của cấp huyện, cấp xã và các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh đã được tính toán đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương với mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng và được UBND tỉnh giao cho từng huyện, thành, thị và các đơn vị tại Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 15/12/2014;

Dự toán chi của cấp huyện, cấp xã đã bao gồm:

+ Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Ủy viên UBMTTQ Việt Nam không hưởng lương từ NSNN theo Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg ngày 28/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Chi UBND các xã đầu tư đường giao thông nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính;

+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư; hỗ trợ kinh phí hoạt động các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội thuộc khu đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn và an toàn khu; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi ở khu dân cư;

+ Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 3885/KH-UBND ngày 24/9/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về nâng cấp cơ sở vật chất hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, xã giai đoạn 2013-2015; Kinh phí tăng thêm năm 2015 thực hiện Đề án Phổ biến GDPL; Quyết định số 3566/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ; Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp công tác viên công tác xã hội cấp xã theo Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH và Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ;

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện kết nghĩa với Bộ đội biên phòng tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012-2017 theo Thông báo số 561-TB/TU ngày 27/8/2012 của Thường trực Tỉnh ủy; Hỗ trợ kinh phí thực hiện tổng kết 15 năm phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" theo Kế hoạch số 4680/KH-BCĐ ngày 08/11/2013 của Ban chỉ đạo phong trào TĐĐKXDĐSVH; hỗ trợ kinh phí hỗ trợ tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước năm 2015 của cấp huyện, cấp xã theo Kế hoạch số 4599/KH-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ; Hỗ trợ kinh phí điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2014, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2015 theo Văn bản số 3079/UBND-KT3 ngày 28/7/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ;

Số bổ sung cân đối ngân sách huyện đã loại trừ một phần nguồn thu học phí, 10% tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách năm 2015 để thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương để tạo nguồn thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và sử dụng 10% từ nguồn thu này để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68/2006/QH11 ngày 31/10/2006 của Quốc hội, nguồn thu xổ số kiến thiết không đưa vào cân đối thu, chi ngân sách địa phương mà được quản lý qua ngân sách nhà nước.

Điều 2. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các đơn vị triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2015 cho các đơn vị trực thuộc, và các xã, phường, thị trấn đảm bảo mức dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao.

2. Việc phân bổ và giao dự toán thu ngân sách phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2014; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; yêu cầu phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện các biện pháp chống buôn lậu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, tăng cường đôn đốc thu tiền nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; thu đầy đủ kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản tiền thuế, tiền sử dụng đất được gia hạn đến hạn nộp vào ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước:

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Việc bố trí kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2015 thực hiện theo đúng quy định tại các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 1792/CT-TTg ngày 15/01/2011, số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Văn bản số 3979/BKHĐT-TH ngày 24/6/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn triển khai lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015. Nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2015 thực hiện cân đối, bố trí cho các dự án theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Bố trí trả nợ vốn vay ngân hàng phát triển, hoàn trả vốn ứng trước ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

(2) Bố trí vốn cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán phân theo từng nguồn vốn (trong đó bố trí 50% số vốn còn thiếu cho các dự án phê duyệt quyết toán trước ngày 31/12/2013; các dự án phê duyệt quyết toán năm 2014 căn cứ nguồn vốn còn lại thực hiện bố trí theo tỷ lệ %);

(3) Bố trí vốn các dự án chuyên tiếp có tính chất quan trọng, cấp bách phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh;

(4) Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

(5) Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA và dự án bộ, ngành đầu tư;

(6) Bố trí vốn cho một số dự án khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư trước ngày 31/10/2014, bao gồm: các dự án thật sự cần thiết cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và các dự án được Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương bố trí vốn khởi công mới năm 2015.

** Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện, xã được hưởng theo tỷ lệ điều tiết:* Các huyện, thành thị phải tập trung bố trí để xử lý nợ XDCB theo lộ trình quy định tại Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1623/KH-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh (kể cả các dự án do UBND tỉnh phê duyệt, giao UBND các huyện, thành thị làm chủ đầu tư). UBND các huyện, thành, thị phải phân bổ riêng từng nguồn để quản lý và thanh quyết toán theo quy định; gửi kết quả phân bổ vốn về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) để quản lý, giám sát trước ngày 30/01/2015.

(7) Đối với vốn tín dụng, vốn vay: Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, hạ tầng nuôi trồng thủy sản...; Giao sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở tính toán hiệu quả và khả năng thu hồi vốn trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên năm 2015:

Khi phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã quyết định, bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành; Đồng thời, đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, bảo đảm đủ nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Giao dự toán chi thường xuyên năm 2015 (đã bao gồm kinh phí cải cách tiền lương với mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng) cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán chi được Ủy ban nhân dân giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Tăng cường tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với cơ chế khoán chi thường xuyên cho các cơ quan hành chính; đẩy nhanh đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công.

- Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2015 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không được thấp hơn mức dự toán chi Thủ tướng Chính phủ đã giao. Khi phân

bổ giao dự toán chi lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cấp học, trong đó chú ý bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ.

Thực hiện từ năm 2015, ngân sách địa phương không bố trí kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp (nhà nước hỗ trợ tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định tại Luật Việc làm).

3. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được HĐND tỉnh giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ quy định cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách quan trọng được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tăng quỹ dự trữ để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách.

5. Thực hiện giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết đến Loại, Khoản của Mục lục Ngân sách nhà nước theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ Tài chính, mã số dự án theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính, Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ Tài chính và văn bản hướng dẫn bổ sung của Bộ Tài chính (nếu có).

Đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã số Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 và văn bản bổ sung của Bộ Tài chính; trong đó giao cụ thể nguồn tiết kiệm 10% (nếu có) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương.

Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ: Tài chính, Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được

giao, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên, phần dự toán chi hoạt động không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi hoạt động không thường xuyên.

6. Năm 2015, thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); do vậy, ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tham gia TABMIS thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 và văn bản số 3528/BTC-NSNN ngày 23/3/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2014 theo các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

1. Các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị cấp dưới phải xác định và giao khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2015 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương theo mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng) để thực hiện chế độ cải cách tiền lương trong năm 2015.

2. Các đơn vị sự nghiệp có thu dành 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015 (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao) để thực hiện chế độ cải cách tiền lương trong năm 2015.

3. Các đơn vị dự toán cấp 1 và ngân sách các cấp phải sử dụng các nguồn sau đây để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng:

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2014 so với dự toán năm 2014 được HĐND tỉnh giao.

+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2014 chưa sử dụng chuyển sang;

+ 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2015.

+ 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2015; riêng ngành y tế là 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh. Số thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước và đã được ngân sách nhà nước

đảm bảo chi phí cho hoạt động thu như: số thu học phí để lại cho trường công lập; số thu dịch vụ khám, chữa bệnh để lại cho bệnh viện công lập sau khi trừ chi phí thuốc, máu dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao,.. Số thu được để lại theo chế độ được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước, nhưng chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thu.

+ Số đã bố trí từ ngân sách cấp trên trong dự toán năm 2015.

Các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện.

Điều 5. Thời gian phân bổ, giao dự toán:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách huyện trước ngày 20/12/2014. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp xã trước ngày 31/12/2014 và thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên theo từng Loại, Khoản của Mục lục ngân sách nhà nước ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và văn bản của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quyết định này (nếu có); đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch (một bản) làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi.

2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2015 được Ủy ban nhân dân giao, đơn vị dự toán cấp I và các cấp ngân sách địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng quy định tại Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2003/NĐ-CP; Trong đó lưu ý một số điểm sau:

a) Trong phạm vi 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án phân bổ dự toán ngân sách, cơ quan tài chính phải có văn bản thông báo kết quả thẩm tra. Nếu quá 07 ngày làm việc mà cơ quan tài chính chưa có ý kiến coi như đồng ý với phương án phân bổ của cơ quan, đơn vị đã gửi cơ quan tài chính. Trường hợp cơ quan tài chính nhất trí với phương án phân bổ thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân bổ ngân sách giao ngay dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, đồng gửi cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước cùng cấp và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch (gửi thông qua đơn vị sử dụng ngân sách bản chi tiết đối với đơn vị). Trường hợp cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh thì trong phạm vi 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của cơ quan tài chính, cơ quan, đơn vị phân bổ tiếp thu, điều chỉnh và gửi lại cơ quan tài chính để thống nhất; trường hợp không thống nhất nội dung điều chỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Điểm 1.5, Mục 1, Phần IV, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính.

b) Trường hợp sau ngày 31/12/2014, đơn vị dự toán cấp I chưa phân bổ xong dự toán được giao, đơn vị phải báo cáo với cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét, quyết định việc cho phép kéo dài thời gian phân bổ dự toán. Thời gian phân bổ dự toán kéo dài chậm nhất đến ngày 31/01/2015; quá thời hạn này, cơ quan tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định của Chính phủ. Trường hợp do nguyên nhân khách quan, vượt quá thẩm quyền của đơn vị như chưa có phê duyệt của cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, cơ chế thực hiện nhiệm vụ..., đơn vị dự toán cấp I phải dự kiến thời hạn hoàn thành để cơ quan tài chính cho kéo dài thời gian phân bổ, song chậm nhất không quá ngày 31/3/2015; quá thời hạn này, dự toán còn lại chưa phân bổ sẽ điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định.

c) Khi phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I phải thực hiện phân bổ để hoàn trả các khoản đã được tạm ứng, các khoản phải thu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp đơn vị không phân bổ dự toán cho các khoản phải thu hồi này, cơ quan tài chính có văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị để phân bổ lại, đồng thời thông báo cho cơ quan Kho bạc nhà nước cùng cấp để tạm thời chưa cấp kinh phí cho đến khi nhận được bản phân bổ theo đúng quy định trên.

d) Trường hợp trong tháng 01/2015 đơn vị sử dụng ngân sách chưa được cấp có thẩm quyền quyết định giao dự toán, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước tạm cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ. Sau ngày 31/01/2015, Kho bạc nhà nước dừng tạm cấp kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách (trừ trường hợp đặc biệt phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan tài chính đồng cấp).

3. Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 và Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính.

II. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Điều 6. Tổ chức quản lý thu ngân sách:

1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Luật thuế đã được sửa đổi, bổ sung như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật xử lý vi phạm hành chính và triển khai kịp thời các cơ chế chính sách tài chính, thuế mới ngay từ khi mới ban hành. Tổ chức thực hiện rà soát lại các

giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đồng thời, theo dõi số tiền sử dụng đất đã gia hạn để tổ chức thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước khi đến hạn phải nộp.

- Tiếp tục thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng..., kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp để có các biện pháp chấn chỉnh.

Phân loại số tiền nợ thuế theo đúng quy định, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp đôn đốc phù hợp để thu hồi tiền nợ thuế vào ngân sách nhà nước đối với từng người nộp thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, các doanh nghiệp rủi ro cao đã được hoàn thuế, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp nhằm chống thất thu cho ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước:

Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý:

1. Đối với vốn đầu tư XDCCB: Cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước và các cơ quan liên quan phối kết hợp đảm bảo chủ động nguồn, thanh toán cho các dự án công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

Riêng chi đầu tư XDCCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất: căn cứ số thu nộp thực tế vào ngân sách cấp mình, UBND các cấp chỉ đạo cơ quan tài chính thực hiện cấp phát và thanh toán cho các danh mục dự án theo tiến độ thực hiện thu tiền sử dụng đất.

2. Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp cơ sở; thực hiện tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo, ... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

3. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 8. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí:

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội, ...) đảm bảo thanh toán theo mức được hưởng hàng tháng của các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định.

2. Tiếp tục thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đối với các nhiệm vụ chi bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

- Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản đề nghị Sở tài chính xem xét, quyết định.

- Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành.

Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

3. Tiếp tục thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định:

- Chi chuyển vốn để cho vay theo chính sách xã hội của nhà nước (người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn cải thiện nhà ở, phát triển sản xuất, xuất khẩu lao động ...) và các chương trình, dự án khác theo quyết định của Trung ương và của tỉnh.

- Chi chuyển kinh phí cho Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội; chi thực hiện chính sách đối với các đối tượng có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

- Chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp công ích.

- Chi thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt và các nhiệm vụ chi khác được cấp bằng hình thức lệnh chi tiền của cơ quan Công an, Quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Chi đảm bảo hoạt động đối với các cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Chi viện trợ đột xuất của Nhà nước cho nước ngoài; chi ủng hộ địa phương khác để khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, phòng trừ dịch bệnh.

- Các khoản ghi thu, ghi chi ngân sách theo chế độ.

- Chi chuyển nguồn của ngân sách các cấp từ năm trước sang năm sau.

- Các khoản chi khác theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.

Các nhiệm vụ chi bằng lệnh chi tiền nêu trên được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau: Trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao từ đầu năm hoặc bổ sung trong quá trình điều hành, Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Đầy đủ các hồ sơ, chứng từ theo chế độ quy định. Có văn bản đề nghị chi của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách đối với những trường hợp chế độ quản lý chi ngân sách có yêu cầu.

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thực hiện kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của lệnh chi tiền; căn cứ nội dung trên lệnh chi tiền, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản hoặc cấp tiền mặt theo chế độ quy định để chi trả, thanh toán cho tổ chức, cá nhân được hưởng ngân sách trong phạm vi thời gian chế độ quy định. Trường hợp các chứng từ không hợp lệ, hợp pháp thì chậm nhất 1 ngày (kể từ ngày nhận được chứng từ) phải có thông báo cho cơ quan Tài chính biết để xử lý.

Điều 9. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau:

Các đơn vị dự toán cấp I, UBND các huyện, thành, thị và các xã, phường, thị trấn thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội.

Điều 10. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng:

Các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh; UBND cấp huyện, xã tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 11. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước yêu cầu đảm bảo đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp

của nhân dân và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về công khai, trong đó lưu ý:

a) Cơ quan tài chính các cấp thực hiện chế độ công khai ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính, Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/06/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

b) Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2005/TT-BTC ngày 14/04/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước.

d) Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

đ) Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Đồng thời để triển khai thực hiện Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện quy chế công khai và gửi cơ quan chức năng để tổng hợp theo dõi đánh giá chung trong cả nước theo chế độ quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Điều 11. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ ngân sách 2015 :

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/1/2015 ; Căn cứ dự toán ngân sách được giao, trên cơ sở những biện pháp tổ chức quản lý và điều hành ngân sách đã nêu trên; Các cấp, các ngành và các đơn vị sử dụng ngân sách phải xây dựng thành chương trình và đề ra các biện pháp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ dự toán ngân sách năm 2015.

Quản lý có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Ngọc Anh